

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 55/2022/HS-ST

Ngày 26-5-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ma Thanh Trọng;

Ông Đào Xuân Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-QĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 23/2022/QĐ-TA ngày 24 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn T, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1986 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: ABC, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T1 và bà Nông H (đều đã chết); có vợ Hoàng A (đã ly hôn) và có 01 (một) con; tiền án: Không có; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20-9-2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 131/2012/HSST (đã được xóa án tích); ngày 24-01-2019 bị Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC (đã được xóa tiền sự); bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17-01-2022, tạm giam từ ngày 20-01-2022 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn H, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1983 tại tỉnh Quảng Ninh. Nơi đăng ký thường trú: DEF, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: GHI, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L và bà Ngô Đ (đã chết); có chồng

Trịnh K và có 02 (hai) con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17-01-2022, tạm giam từ ngày 20-01-2022 đến nay; có mặt.

Người chứng kiến: Ông Vi P, sinh năm 1962; cư trú tại: KLM, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 17-01-2022, tại khu vực trước cửa nhà GHI, Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang bị cáo Nguyễn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi áo khoác phía bên trái đang mặc của bị cáo 01 (một) túi nilon kích thước 03cm x 03cm bên trong chứa 02 (hai) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đỏ, biển kiểm soát 89B1-12345.

Tại cơ quan Công an bị cáo Nguyễn T khai nhận chất tinh thể màu trắng và 02 (hai) viên nén màu hồng bị thu giữ là ma túy "đá, ngựa" bị cáo vừa mua với (01) một người phụ nữ tên Huệ (tên thường gọi là M) tại số nhà GHI, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo còn khai bị cáo được mua ma túy với bị cáo Nguyễn H nhiều lần nhưng bị cáo Nguyễn H không thừa nhận.

Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Nguyễn H tại nhà GHI, kết quả thu giữ trong thùng rác đặt tại nhà vệ sinh tầng một 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước 05cm x 6,5cm (một đầu bị rách) bên trong chứa 04 (bốn) viên nén màu hồng được thu lượm vào trong 01 (một) túi nilon kích thước 05cm x 08cm; 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước 05cm x 08cm (một đầu bị rách) bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được thu lượm vào trong 01 (một) túi nilon kích thước 05cm x 08cm. Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo Nguyễn H 01 (một) túi vải màu đen kích thước 22cm x 10cm x 15cm bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, số Imei 1: 86803805014419, số Imei 2: 868038050154401, lắp sim số thuê bao 012345678; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen - xanh, số Imei 354492095247632; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, số Imei 1: 866468036879833, số Imei 2: 866468036879825, lắp kèm sim số thuê bao 321456987; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn H và số tiền 1.256.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn H khai bị cáo nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời từ giữa tháng 01-2022. Khoảng 11 giờ ngày 16-01-2022, bị cáo một mình đi ra khu vực KLM để mua ma túy "đá, ngựa". Tại đây, bị cáo gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) và hỏi mua với người này 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) ma túy "đá, ngựa" được 06 (sáu) viên ma túy "ngựa" và ma túy "đá". Sau khi mua được ma túy, bị cáo đem về nhà chia ra thành 03 (ba) túi

ma túy khác nhau gồm: 01 (một) túi nilon chứa 02 (hai) viên ma túy "ngựa" và ma túy "đá"; 01 (một) túi nilon chứa 04 (bốn) viên ma túy "ngựa"; 01 (một) túi nilon chứa ma túy "đá". Toàn bộ số ma túy này, bị cáo cất giấu trong giỏ hoa quả để ở phòng khách để khi có người mua thì bán kiếm lời.

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 17-01-2022 bị cáo Nguyễn T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 89B1 - 12345 đến nhà bị cáo Nguyễn H hỏi mua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) ma túy "đá, ngựa". Bị cáo nhận tiền rồi vào nhà lấy 01 (một) túi nilon chứa 02 (hai) viên ma túy "đá, ngựa" ở trong giỏ hoa quả để ở phòng khách đưa cho bị cáo Nguyễn T. Bị cáo Nguyễn T nhận ma túy từ bị cáo Nguyễn H rồi cất giấu trong túi áo khoác phía bên trái đang mặc rồi đi ra đến cửa nhà bị cáo Nguyễn H lấy xe mô tô đi thì bị Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang như đã nêu.

Tại Bản kết luận giám định số 68/KL-PC09 ngày 18-01-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- 02 (hai) viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn T đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,367 gam;

- 04 (bốn) viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn H đều là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,460 gam; Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn H là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 1,954 gam.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 18-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Nguyễn T khai nhận, ngoài lần mua ma túy với bị cáo Nguyễn H ngày 17-01-2022 như đã nêu, trước đó bị cáo còn mua ma túy với người tên M tại địa chỉ số nhà GHI, tỉnh Lạng Sơn khoảng 4-5 lần. Những lần mua trước đều giao nhận tiền và ma túy qua khe cửa, bị cáo không nhìn rõ người đưa ma túy cho bị cáo là ai. Bị cáo Nguyễn H không thừa nhận sự như bị cáo Nguyễn T trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù và phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù,

không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; trả lại bị cáo Nguyễn H 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 (một) túi vải màu đen, 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn H, số tiền 1.056.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung, tịch thu bị cáo Nguyễn H 200.000 đồng tiền do phạm tội mà có; trả lại bị cáo Nguyễn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn H biết việc làm của bị cáo là sai, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn T xin hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản sự việc, biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với Bản kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Ngày 17-01-2022 tại số nhà GHI, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn H đã thực hiện hành vi bán 0,367 gam chất ma túy Methamphetamine cho bị cáo Nguyễn T và bị cáo Nguyễn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,367 gam chất ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng. Ngoài ra, khám xét và thu giữ tại nơi ở của bị cáo Nguyễn H 2,414 gam chất ma túy Methamphetamine bị cáo tàng trữ để bán kiếm lời. Với những hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", khối lượng 2,781 gam chất ma túy Methamphetamine, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", khối lượng 0,367 gam chất ma túy Methamphetamine, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự xã hội tại địa phương, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của

Nhà nước. Việc các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy còn là hành vi vi phạm Luật Phòng, chống ma túy, tự hủy hoại sức khỏe của bản thân, và đó cũng là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[4] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ bản án số 131/2012/HSST ngày 20-9-2012 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (đã có hiệu lực pháp luật) xác định bị cáo Nguyễn T có bố là ông Nguyễn T1 được tặng thưởng Huân huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì và ba. Do đó, bị cáo Nguyễn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn T đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và bị kết án cùng về các hành vi liên quan đến chất ma túy, thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn H có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa từng bị kết án, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính hay xử lý kỷ luật.

[7] Các bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm phục vụ lợi ích bất hợp pháp của bản thân. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do các bị cáo đều có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại các Biên bản xác minh ngày 01-3-2022 và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp, không có công việc ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo cho việc thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Mẫu vật đã giám định đựng trong một phong bì niêm phong là chất ma túy, là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài sản, đồ vật không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cụ thể, trả lại bị cáo Nguyễn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, trả lại bị cáo Nguyễn H 01 (một) túi vải màu đen kích thước 22cm x 10cm x 15cm, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, lắp sim số thuê bao 012345678, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen - xanh, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, lắp kèm sim số thuê bao

321456987, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn H. Số tiền 1.256.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn H trong đó có 200.000.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho bị cáo Nguyễn T nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 200.000 đồng, số còn lại 1.056.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng) trả lại bị cáo Nguyễn H do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[12] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn T khai nhận trước khi bị bắt ngày 17-01-2022 bị cáo đã nhiều lần mua ma túy với người phụ nữ tên M nhưng không rõ đó có phải là bị cáo Nguyễn H hay không, vì khi giao dịch chỉ giao, nhận tiền và ma túy qua khe cửa, bị cáo không nhìn thấy mặt người đưa ma túy cho bị cáo. Bị cáo Nguyễn H không thừa nhận việc đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn T nhiều lần. Ngoài lời khai của bị cáo Nguyễn T thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có cơ sở xử lý trong vụ án này.

[13] Anh Vũ H là người cho bị cáo Nguyễn T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đỏ, biển kiểm soát 89B1-12345 để đi lại, anh Vũ H không biết việc bị cáo Nguyễn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 25-01-2022 cơ quan điều tra đã trả lại anh Vũ H chiếc xe trên là có căn cứ.

[14] Ông Giang D là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đỏ, biển kiểm soát 89B1-12345, ông đã cho lại anh Vũ H chiếc xe trên và không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[15] Chồng và con bị cáo Nguyễn H là anh Trịnh K và cháu Trịnh V cùng cư trú tại số nhà GHI, tỉnh Lạng Sơn với bị cáo Nguyễn H. Qua điều tra, xác minh xác định hai người này không biết bị cáo Nguyễn H mua bán trái phép chất ma túy, không biết bị cáo Nguyễn H tàng trữ chất ma túy tại đâu nên cơ quan điều tra không xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

[16] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn H ở KLM do không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[17] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn H là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[18] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn cơ bản phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị về việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn H không phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[19] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn H;

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136; khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giữ, ngày 17-01-2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để tạm giữ, ngày 17-01-2022.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật sau giám định là chất ma túy.

3.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 200.000 đồng trong tổng số tiền 1.256.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn H.

3.3. Trả lại bị cáo Nguyễn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số Imei: 864482058590352, lắp kèm sim có số thuê bao 321456987 (máy cũ đã qua sử dụng).

3.4. Trả lại bị cáo Nguyễn H 01 (một) túi vải màu đen kích thước 22cm x 10cm x 15cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, số Imei 1: 86803805014419, số Imei 2: 868038050154401, lắp sim số thuê bao 012345678, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen - xanh, số Imei 354492095247632 (máy cũ đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, số Imei 1: 866468036879833, số Imei 2: 866468036879825, lắp kèm sim số thuê bao 321456987 (máy cũ đã qua sử dụng); 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 987654321 mang tên Nguyễn H và số tiền 1.056.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng) trong tổng số tiền 1.256.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn H.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày

13-4-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- Bị cáo.
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Nhàn

